

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CHƯƠNG TRÌNH
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KINH DOANH
THEO HÌNH THỨC BÁN PHẦN TIẾNG ANH

(Bản rút gọn)

Ngành	: Hệ thống thông tin quản lý
Tên chương trình	: Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
Trình độ đào tạo	: Đại học
Mã ngành	: 7340405

Đà Nẵng, 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	4
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ.....	5
PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KINH DOANH ĐÀO TẠO THEO HÌNH THỨC BÁN PHẦN TIẾNG ANH	6
1.1. Nhu cầu xã hội đối với chương trình AI4B theo hình thức bán phần tiếng Anh ...	6
1.1.1. Tình hình nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao đối với chương trình AI4B trong thị trường lao động hiện tại và tương lai.....	6
1.1.2. Tình hình đào tạo chương trình AI4B theo hình thức bán phần tiếng Anh tại Việt Nam.....	8
1.2. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo	9
1.2.1. Phù hợp với sứ mệnh và định hướng của ĐHĐN	9
1.2.2. Phù hợp với sứ mệnh và định hướng của Trường ĐHKT - ĐHĐN	10
PHẦN 2. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	11
2.1. Mục tiêu của chương trình.....	11
2.2. Đối tượng, thời gian và quy mô tuyển sinh	11
2.2.1. Đối tượng tuyển sinh.....	11
2.2.2. Quy mô tuyển sinh.....	11
2.3. Điều kiện chuyển đổi giữa chương trình Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh bán phần tiếng Anh và chương trình đào tạo hiện hành.....	12
2.4. Văn bằng	12
2.5. Chương trình đào tạo	12
2.5.1. Mục tiêu đào tạo.....	12
2.5.2. Các học phần và lộ trình đào tạo.....	13
2.5.2.1. Các học phần	13
2.5.2.1. Lộ trình đào tạo.....	15
2.5.3. Ngôn ngữ giảng dạy và học tập	17
2.5.4. Đánh giá và tính điểm học phần	17
2.5.5. Xét tốt nghiệp.....	17

DANH MỤC BẢNG

PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KINH DOANH ĐÀO TẠO THEO HÌNH THỨC BÁN PHẦN TIẾNG ANH 6

1.1. Nhu cầu xã hội đối với chương trình AI4B theo hình thức bán phần tiếng Anh ...6	
1.1.1. Tình hình nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao đối với chương trình AI4B trong thị trường lao động hiện tại và tương lai.....6	
1.1.2. Tình hình đào tạo chương trình AI4B theo hình thức bán phần tiếng Anh tại Việt Nam.....8	
1.2. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo9	
1.2.1. Phù hợp với sứ mệnh và định hướng của ĐHĐN9	
1.2.2. Phù hợp với sứ mệnh và định hướng của Trường ĐHKT - ĐHĐN10	

PHẦN 2. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH11

2.1. Mục tiêu của chương trình.....11	
2.2. Đối tượng, thời gian và quy mô tuyển sinh11	
2.2.1. Đối tượng tuyển sinh.....11	
2.2.2. Quy mô tuyển sinh11	
2.3. Điều kiện chuyển đổi giữa chương trình Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh bán phần tiếng Anh và chương trình đào tạo hiện hành.....12	
2.4. Văn bằng12	
2.5. Chương trình đào tạo12	
2.5.1. Mục tiêu đào tạo.....12	
2.5.2. Các học phần và lộ trình đào tạo.....13	
2.5.2.1. Các học phần13	
2.5.2.1. Lộ trình đào tạo.....15	
2.5.3. Ngôn ngữ giảng dạy và học tập17	
2.5.4. Đánh giá và tính điểm học phần17	
2.5.5. Xét tốt nghiệp.....17	

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KINH DOANH ĐÀO TẠO THEO HÌNH THỨC BÁN PHẦN TIẾNG ANH 6

1.1. Nhu cầu xã hội đối với chương trình AI4B theo hình thức bán phần tiếng Anh ...6	
1.1.1. Tình hình nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao đối với chương trình AI4B trong thị trường lao động hiện tại và tương lai.....6	
1.1.2. Tình hình đào tạo chương trình AI4B theo hình thức bán phần tiếng Anh tại Việt Nam.....8	
1.2. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo khi thực hiện đề án9	
1.2.1. Phù hợp với sứ mệnh và định hướng của ĐHĐN9	
1.2.2. Phù hợp với sứ mệnh và định hướng của Trường ĐHKHT - ĐHĐN10	

PHẦN 2. NỘI DUNG ĐỀ ÁN11

2.1. Mục tiêu của Đề án11	
2.2. Đối tượng, thời gian và quy mô tuyển sinh11	
2.2.1. Đối tượng tuyển sinh.....11	
2.2.2. Quy mô tuyển sinh11	
2.3. Điều kiện chuyển đổi giữa chương trình Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh bán phần tiếng Anh và chương trình đào tạo hiện hành.....12	
2.4. Văn bằng12	
2.5. Chương trình đào tạo12	
2.5.1. Mục tiêu đào tạo.....12	
2.5.2. Các học phần và lộ trình đào tạo.....13	
2.5.2.1. Các học phần13	
2.5.2.1. Lộ trình đào tạo.....15	
2.5.3. Ngôn ngữ giảng dạy và học tập17	
2.5.4. Đánh giá và tính điểm học phần17	
2.5.5. Xét tốt nghiệp.....17	

PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KINH DOANH ĐÀO TẠO THEO HÌNH THỨC BÁN PHẦN TIẾNG ANH

1.1. Nhu cầu xã hội đối với chương trình AI4B theo hình thức bán phần tiếng Anh

1.1.1. Tình hình nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao đối với chương trình AI4B trong thị trường lao động hiện tại và tương lai

Hệ thống giáo dục đại học Việt Nam hiện có 237 trường và cơ sở đào tạo, trong đó 172 cơ sở công lập và phần còn lại là tư thục. Tại khu vực Duyên hải miền Trung, có 27 trường đại học, 36 trường cao đẳng, 21 trường trung cấp chuyên nghiệp và 242 cơ sở đào tạo nghề. Mặc dù hệ thống giáo dục đã cung cấp một lượng lớn nhân lực cho các ngành công nghiệp truyền thống, nhưng chất lượng lao động trong lĩnh vực công nghệ cao, đặc biệt là Trí tuệ Nhân tạo (AI) và chuyển đổi số, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Theo báo cáo của Google, tiềm năng từ AI tại Việt Nam là rất lớn, với lợi ích kinh tế ước tính lên đến 79,3 tỷ USD cho các doanh nghiệp vào năm 2030, nếu các công cụ AI được áp dụng rộng rãi. Tuy nhiên, Việt Nam đang đối mặt với thách thức lớn về thiếu hụt nhân lực AI. Báo cáo thị trường IT Việt Nam 2024 - 2025 của nền tảng tuyển dụng TopDev cho thấy, ngành công nghệ tại Việt Nam cần thêm ít nhất 500.000 lao động để đáp ứng nhu cầu của thị trường vào năm 2025. Đặc biệt, theo Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), Việt Nam hiện chỉ có khoảng 700 người làm việc chuyên sâu trong lĩnh vực AI, trong đó chỉ có 300 chuyên gia – con số rất nhỏ so với nhu cầu rất lớn của doanh nghiệp Việt Nam.

Tại khu vực miền Trung và Đà Nẵng, nhu cầu nhân sự trong lĩnh vực Trí tuệ Nhân tạo, Phân tích Dữ liệu và Chuyển đổi số đang gia tăng nhanh chóng. Đặc biệt là Đà Nẵng đang xúc tiến thành lập Khu thương mại tự do và Trung tâm tài chính quốc tế. Cũng theo dự báo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Đà Nẵng, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, nhu cầu lao động tăng thêm đến năm 2025 sẽ lên đến 250.000 người và đến năm 2030 là 450.000 người. Trong đó, ngành công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu và AI sẽ là một trong những lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng nhân sự nhanh nhất.

Ngày 26/01/2021, Chính phủ đã ban hành Quyết định 127/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 với mục tiêu đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI, đưa AI trở thành lĩnh vực công nghệ quan trọng của Việt Nam trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đến năm 2030, Việt Nam trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, phát triển các giải pháp và ứng dụng AI trong khu vực ASEAN và trên thế giới.

Sự phát triển mạnh mẽ của AI trong doanh nghiệp, tài chính, thương mại và quản trị kinh doanh đang đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng ứng dụng AI vào hoạt động kinh doanh thực tiễn. Tuy nhiên, hiện tại, hầu hết các chương trình đào tạo về AI tại Việt Nam mới chỉ tập trung vào khía cạnh kỹ thuật, chưa chú trọng nhiều đến ứng dụng AI trong kinh doanh và ra quyết định quản trị. Điều này dẫn đến khoảng trống lớn trong việc đào tạo nguồn nhân lực AI có hiểu biết về quản trị doanh nghiệp, phân tích dữ liệu và chiến lược kinh doanh số.

Nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao này, việc triển khai chương trình đào tạo Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh (AI4B) bán phần tiếng Anh là một bước đi chiến lược quan trọng. Chương trình không chỉ cung cấp kiến thức chuyên sâu về AI và phân tích dữ liệu, mà còn phát triển kỹ năng quản trị, tư duy chiến lược và năng lực ngoại ngữ cho sinh viên, giúp họ sẵn sàng làm việc trong môi trường quốc tế. Bên cạnh đó, việc giảng dạy theo hình thức bán phần tiếng Anh sẽ giúp SV nâng cao khả năng tiếp cận với các nghiên cứu, công nghệ AI tiên tiến trên thế giới, đồng thời tăng cường cơ hội việc làm tại các doanh nghiệp nước ngoài, tập đoàn đa quốc gia và các startup công nghệ.

Với sự chuyển mình mạnh mẽ của nền kinh tế và xu thế toàn cầu hóa, nhu cầu về nguồn nhân lực có năng lực AI, tư duy phân tích, khả năng thích ứng với công nghệ mới và kỹ năng làm việc quốc tế ngày càng trở nên cấp thiết. Chương trình AI4B bán phần tiếng Anh không chỉ giúp nâng cao chất lượng nhân lực AI tại Việt Nam, mà còn đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển của các doanh nghiệp số và nền kinh tế sáng tạo trong khu vực. Đây sẽ là một trong những giải pháp đào tạo tiên phong, giúp thu hẹp khoảng cách giữa công nghệ và quản trị, đồng thời tạo ra một thể hệ nhân sự AI vừa có kiến thức công nghệ, vừa có tư duy kinh doanh, sẵn sàng thích nghi với xu hướng chuyển đổi số toàn cầu.

1.1.2. Tình hình đào tạo chương trình AI4B theo hình thức bán phần tiếng Anh tại Việt Nam

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu và sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0, việc đào tạo chương trình AI4B bán phần tiếng Anh đang trở thành xu hướng quan trọng tại Việt Nam. Chương trình này kết hợp linh hoạt giữa giáo dục truyền thống và yếu tố quốc tế hóa, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực AI và kinh doanh.

Chương trình đào tạo này được thiết kế với sự kết hợp giữa giảng dạy bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Các học phần được giảng dạy bằng tiếng Việt và tiếng Anh để nâng cao kỹ năng ngôn ngữ, chuyên môn và tư duy toàn cầu cho sinh viên. Điều này giúp SV tiếp cận với tài liệu quốc tế và tham gia vào các hoạt động phân tích, nghiên cứu tình huống thực tế trong doanh nghiệp, từ đó tích lũy kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn.

Việc triển khai chương trình này cũng đối mặt với một số thách thức đáng kể. Thiếu hụt đội ngũ giảng viên chuyên môn cao và khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh: Theo Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Hoài, Viện trưởng Viện Trí tuệ Nhân tạo (trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội), hiện nay, nhân lực làm việc trong lĩnh vực AI còn rất thiếu, mỗi năm chỉ đáp ứng được 10% nhu cầu tuyển dụng. SV cần thời gian thích nghi với phương pháp học tập mới: Đặc biệt, những SV chưa có nền tảng ngoại ngữ vững chắc sẽ gặp trở ngại trong việc tiếp thu kiến thức chuyên môn khi giảng dạy bằng tiếng Anh. Chi phí đào tạo cao hơn so với các chương trình thông thường. Việc phát triển và triển khai các hệ thống AI trong giáo dục đòi hỏi nguồn lực tài chính lớn, điều này có thể gây khó khăn cho các tổ chức giáo dục và SV.

Trước những thách thức này, các trường đại học lớn tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP.HCM đang nỗ lực mở rộng quy mô đào tạo và tăng cường HTQT. Điều này nhằm mang lại nhiều cơ hội học tập và việc làm cho SV, đồng thời phù hợp với chiến lược quốc gia về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Chẳng hạn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã định hướng phát triển thành một đại học hàng đầu khu vực, với các mũi nhọn như công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học và AI. Tuy nhiên, hiện tại, Việt Nam chưa có ngành Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh được giảng dạy bán phần tiếng Anh.

Việc triển khai chương trình AI4B bán phần tiếng Anh không chỉ đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực AI và kinh doanh, mà còn

góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

1.2. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

1.2.1. Phù hợp với sứ mệnh và định hướng của ĐHĐN

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và toàn cầu hóa, Trí tuệ nhân tạo đã trở thành yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia. Việt Nam, với định hướng phát triển kinh tế số và chuyển đổi số quốc gia, đang đặt ra yêu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực AI chất lượng cao, không chỉ có nền tảng công nghệ vững chắc mà còn có khả năng ứng dụng AI vào kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

ĐHĐN là một trong ba đại học vùng trọng điểm của cả nước, giữ vai trò đào tạo, NCKH và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Với sứ mệnh trở thành đại học định hướng nghiên cứu, hội nhập quốc tế và dẫn đầu trong đổi mới giáo dục, ĐHĐN luôn đón đầu xu thế đào tạo tiên tiến, tăng cường hợp tác doanh nghiệp và quốc tế. Việc triển khai chương trình AI4B bán phần tiếng Anh không chỉ phù hợp với định hướng quốc tế hóa của ĐHĐN, mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của SV trên thị trường lao động toàn cầu.

Theo báo cáo của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF 2023), 85 triệu việc làm truyền thống có nguy cơ bị thay thế bởi AI, nhưng đồng thời sẽ có hơn 97 triệu việc làm mới liên quan đến phân tích dữ liệu, AI và quản trị công nghệ. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về đổi mới giáo dục đại học, đặc biệt là trong việc đào tạo các chuyên ngành liên quan đến AI và quản trị số. Chương trình AI4B của ĐHĐN sẽ giúp SV không chỉ làm chủ công nghệ AI mà còn có khả năng ứng dụng hiệu quả trong môi trường doanh nghiệp, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của ĐHĐN và yêu cầu thực tiễn của nền kinh tế số.

Bên cạnh đó, ĐHĐN cũng định hướng mở rộng HTQT, thúc đẩy liên kết với các trường đại học hàng đầu thế giới như Đại học Queensland (Úc), Đại học Coventry (Anh), Đại học Toulouse (Pháp),... để nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu về AI ứng dụng. Việc đưa chương trình AI4B vào đào tạo bán phần tiếng Anh là một bước tiến quan trọng, giúp SV dễ dàng tiếp cận với tri thức quốc tế và nâng cao năng lực ngoại ngữ, qua đó góp phần nâng cao vị thế của ĐHĐN trong khu vực và thế giới.

1.2.2. Phù hợp với sứ mệnh và định hướng của Trường ĐHKT - ĐHĐN

Là một trong những đơn vị đào tạo kinh tế và quản trị hàng đầu khu vực miền Trung - Tây Nguyên, Trường ĐHKT - ĐHĐN luôn theo đuổi chiến lược đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo và gắn kết với doanh nghiệp. Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh tế, quản trị và kinh doanh, việc triển khai chương trình AI4B bán phần tiếng Anh hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của Nhà trường.

Trường ĐHKT - ĐHĐN đã và đang mở rộng mạnh mẽ hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế, như Google, Microsoft, Amazon Web Services, SAP, Shopee, MoMo, Vietcombank, BIDV,... để đưa các ứng dụng AI vào phân tích kinh doanh, tài chính, marketing và quản trị doanh nghiệp. Chương trình AI4B sẽ giúp SV có nền tảng vững chắc về AI ứng dụng trong kinh doanh, từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh trong thị trường lao động số hóa.

Bên cạnh đó, chương trình này còn góp phần hiện thực hóa chiến lược đào tạo gắn liền với thực tiễn doanh nghiệp của Trường ĐHKT - ĐHĐN. Theo khảo sát của Navigos Group (2023), hơn 78% doanh nghiệp tại Việt Nam đang có nhu cầu tuyển dụng nhân sự có khả năng ứng dụng AI vào quản trị và ra quyết định kinh doanh, nhưng nguồn cung lao động hiện tại chỉ đáp ứng khoảng 20% nhu cầu thực tế. Điều này cho thấy việc đào tạo AI4B là một bước đi kịp thời, giúp Trường ĐHKT - ĐHĐN tiên phong trong xu hướng đào tạo AI ứng dụng tại Việt Nam.

Ngoài ra, với tầm nhìn trở thành trường đại học nghiên cứu tiên phong trong khu vực ASEAN, Trường ĐHKT - ĐHĐN cũng đặc biệt chú trọng vào việc tăng cường năng lực nghiên cứu và ứng dụng AI trong lĩnh vực kinh doanh. Chương trình AI4B sẽ giúp SV không chỉ có kiến thức chuyên sâu về AI, mà còn phát triển kỹ năng tư duy phân tích, sáng tạo và quản trị công nghệ, từ đó góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội và nền kinh tế số tại Việt Nam.

Với tất cả những yếu tố trên, chương trình AI4B bán phần tiếng Anh không chỉ phù hợp với sứ mệnh của Trường ĐHKT - ĐHĐN, mà còn góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực AI ứng dụng, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế số của Việt Nam trong giai đoạn tới.

PHẦN 2. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Mục tiêu của chương trình

Chương trình AI4B bán phần tiếng Anh được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao trong nền kinh tế số, trang bị cho SV kiến thức chuyên sâu về AI ứng dụng, tư duy phân tích, kỹ năng quản trị dữ liệu và khả năng ra quyết định chiến lược. Đồng thời, chương trình chú trọng nâng cao trình độ tiếng Anh, giúp SV hội nhập quốc tế và làm việc trong môi trường đa quốc gia.

SV sẽ được rèn luyện khả năng tự học, tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề, đặc biệt trong bối cảnh ứng dụng AI vào quản trị doanh nghiệp, marketing, tài chính và vận hành kinh doanh. Ngoài chương trình học thuật, SV còn có cơ hội tham gia các hoạt động thực tiễn tại doanh nghiệp, nghiên cứu tình huống, thực tập tại các công ty công nghệ hàng đầu, giúp phát triển kỹ năng mềm, kinh nghiệm thực tế và tư duy đổi mới sáng tạo.

2.2. Đối tượng, thời gian và quy mô tuyển sinh

2.2.1. Đối tượng tuyển sinh

*** Đối với chương trình bán phần**

Thí sinh đáp ứng các điều kiện tuyển sinh theo quy định của Trường ĐHKT được công bố trong Đề án tuyển sinh hàng năm và có năng lực ngoại ngữ theo quy định, cụ thể như sau:

- Có chứng chỉ IELTS từ 4.0 trở lên hoặc tương đương, hoặc
- Đạt từ Giải Khuyến khích môn tiếng Anh trong kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (chương trình dành cho học sinh lớp 12).

*** Thời gian xét tuyển**

Mỗi khóa tuyển sinh có 1 đợt xét tuyển chính cùng với đợt tuyển sinh đại học chính quy của Trường ĐHKT - ĐHĐN.

2.2.2. Quy mô tuyển sinh

- Tối thiểu 15 sinh viên/ khoá tuyển sinh.

Quy mô tuyển sinh được cập nhật theo chỉ tiêu tuyển sinh được công bố trong Đề án tuyển sinh hàng năm.

2.3. Điều kiện chuyển đổi giữa chương trình Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh bán phần tiếng Anh và chương trình đào tạo hiện hành

Sau đợt xét tuyển chính, sinh viên được xem xét chuyển từ chương trình tiêu chuẩn vào chương trình bán phần hoặc ngược lại nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- + Có đơn xin chuyển chương trình;
- + Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khoá, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy chế đào tạo hiện hành;
- + Đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình xin chuyển đến trong cùng khoá tuyển sinh;
- + Được sự đồng ý của Trưởng khoa phụ trách chương trình và của Hiệu trưởng Nhà trường.

Điều kiện chuyển đổi chương trình có thể được cập nhật theo Quy chế đào tạo hiện hành.

Thời gian nộp đơn xin chuyển đổi chương trình chậm nhất là 2 tuần trước học kỳ thứ 3.

Sinh viên được xét miễn học, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các học phần đã được tích lũy trước đó theo quy định hiện hành của Trường ĐHKT; nhưng phải học bổ sung các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh trong chương trình (nếu có).

2.4. Văn bằng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình AI4B theo hình thức bán phần tiếng Anh được Trường ĐHKT – ĐHĐN cấp Bằng cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý. Phụ lục văn bằng ghi rõ Chương trình Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh bán phần tiếng Anh; và các học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh.

2.5. Chương trình đào tạo

2.5.1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo chuyên ngành AI4B bán phần tiếng Anh được thiết kế nhằm trang bị cho SV những năng lực cần thiết để ứng dụng AI vào quản trị doanh nghiệp, phân tích dữ liệu kinh doanh và hỗ trợ ra quyết định trong kỷ nguyên số.

SV tốt nghiệp chương trình AI4B bán phần tiếng Anh có các năng lực sau:

Bảng 2.1 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Nội dung
PLO1	Áp dụng được kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý và pháp luật vào thực tiễn doanh nghiệp
PLO2	Nhận diện và giải quyết vấn đề bằng kỹ thuật lập trình
PLO3	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; phân tích và thiết kế các hệ thống thông tin
PLO4	Phân tích và phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo trong các hệ thống thông tin
PLO5	Đánh giá và triển khai các mô hình trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
PLO6	Giao tiếp trong kinh doanh hiệu quả với các kỹ năng như: soạn thảo văn bản, thuyết trình và làm việc nhóm
PLO7	Sử dụng ngoại ngữ để làm việc trong môi trường công nghệ toàn cầu hóa
PLO8	Ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin hiện đại để giải quyết các vấn đề trong công việc
PLO9	Tuân thủ pháp luật, chuẩn mực xã hội, đạo đức, tác phong nghề nghiệp

2.5.2. Các học phần và lộ trình đào tạo

2.5.2.1. Các học phần

Chương trình AI4B bán phần tiếng Anh có các học phần như sau:

Bảng 2.2 Các học phần và số tín chỉ

TT	Mã học phần	Học phần	Phân bổ thời gian			Tín chỉ
			Lý thuyết	Thực hành	Tổng	
A. Khối kiến thức đại cương						
1	SMT1005	Triết học Mác-Lênin	34	11	45	3
2	SMT1006	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	25	5	30	2
3	SMT1007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	24	6	30	2
4	SMT1008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	24	6	30	2
5	SMT1004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	24	6	30	2
6	LAW1001	Pháp luật đại cương	21	9	30	2
7	TOU1901	Giao tiếp trong kinh doanh	30	15	45	3
8	MGT1001	Kinh tế vi mô	36	9	45	3
9	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	35	10	45	3
10	MGT1902	Quản trị học	30	15	45	3
11	MIS1903	Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	22	23	45	3

TT	Mã học phần	Học phần	Phân bổ thời gian			Tín chỉ
			Lý thuyết	Thực hành	Tổng	
12	ENG2030	Professional English for Management Information Systems	20	25	45	3
13	ENGELE2	English Elementary 2	0	60	60	4
14	ENG2015	English Communication 1	19	26	45	3
15	ENG2016	English Communication 2	19	26	45	3
16	ENG2017	English Composition B1	21	9	30	2
		Tổng				43
		Giáo dục thể chất				4
		Giáo dục Quốc phòng				8
B. Khối kiến thức khối ngành						
17	ACC1002	Nhập môn Kế toán	30	15	45	3
18	MKT2901	Marketing căn bản	34	14	45	3
19	MIS2902	Hệ thống thông tin quản lý	30	15	45	3
20	STA2902	Thống kê kinh doanh và kinh tế	33	12	45	3
21	FIN2001	Thị trường và các định chế tài chính	30	15	45	3
22	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	27	18	45	3
23	IBS2901	Kinh doanh quốc tế	28	17	45	3
24	LAW2001	Luật kinh doanh	30	15	45	3
		Tổng				24
C. Khối kiến thức ngành và chuyên ngành						
C1. Học phần chung của ngành: 21 tín chỉ bắt buộc						
25	MIS3901	Cơ sở lập trình	22	23	45	3
26	MIS2901	Cơ sở dữ liệu	22	23	45	3
27	MIS3002	Mạng và truyền thông	28	17	45	3
28	MIS3945	Lập trình hướng đối tượng	21	24	45	3
29	MIS3907	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	21	24	45	3
30	MIS3906	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	28	17	45	3
31	MIS3908	Quản trị cơ sở dữ liệu	27	18	45	3
		Tổng				21
C.2 Học phần chuyên ngành: 36 tín chỉ gồm 21 tín chỉ bắt buộc và 15 tín chỉ tự chọn						
C.2.1. Chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh						
● Học phần bắt buộc						
32	MIS3051	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	26	19	45	3
33	MIS3052	Toán ứng dụng trong trí tuệ nhân tạo	30	15	45	3
34	ELC3006	Học máy	30	15	45	3
35	ELC3005	Nhập môn dữ liệu lớn	30	15	45	3
36	MIS3053	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	30	15	45	3

TT	Mã học phần	Học phần	Phân bổ thời gian			Tín chỉ
			Lý thuyết	Thực hành	Tổng	
37	MIS3054	Học sâu ứng dụng trong kinh doanh	24	21	45	3
38	MIS2912	Thực tập nghề nghiệp	0	45	45	3
		Tổng				21
● Học phần tự chọn						
Chọn ít nhất 15 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:						
39	MIS2010	Thực tập nhận thức	0	30	30	2
40	MIS3055	Đạo đức Trí tuệ nhân tạo và trách nhiệm xã hội (b, c)	20	10	30	2
41	ELC3009	Khai phá dữ liệu web (a)	30	15	45	3
42	MIS3056	Hệ thống gợi ý (c)	25	20	45	3
43	MGT3020	Chuyển đổi số (b)	21	24	45	3
44	RMD3001	Phương pháp nghiên cứu khoa học	30	0	30	2
45	MIS3048	Thiết kế Web (c)	20	25	45	3
46	MIS3010	Lập Trình Web (c)	20	25	45	3
47	MIS3003	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin (b, c)	30	15	45	3
48	MIS3011	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (b)	19	26	45	3
49	MIS3004	Quản trị dự án công nghệ thông tin (c)	24	21	45	3
50	ELC3007	Trực quan hóa dữ liệu (a)	30	15	45	3
51	MIS3041	Phân tích dữ liệu bằng Python (a)	18	27	45	3
52	MIS3009	Kho và khai phá dữ liệu (a)	26	19	45	3
53	MIS3043	Công cụ phân tích dữ liệu lớn (a)	24	21	45	3
54	MIS3047	Quản lý quy trình kinh doanh (b)	28	17	45	3
SV được khuyến khích chọn lựa các học phần theo hướng hoàn chỉnh khối kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp. Gồm (a) Hướng dữ liệu; (b) Hướng tư vấn, phân tích nghiệp vụ, triển khai; (c) Hướng phát triển sản phẩm và hệ thống						
D. Thực tập tốt nghiệp cuối khóa						
SV đăng ký học phần Khóa luận tốt nghiệp hoặc Báo cáo thực tập tốt nghiệp với các điều kiện được quy định theo Quy chế đào tạo hiện hành.						
		Hình thức 1				
56	MIS4901	Báo cáo thực tập tốt nghiệp				4
		Học bổ sung ít nhất 6 tín chỉ được chọn từ các học phần tự chọn Chuyên ngành				6
		Hình thức 2				
57	MIS4902	Khóa luận tốt nghiệp				10
		Tổng				134

2.5.2.1. Lộ trình đào tạo

Bảng 2.3 Lộ trình đào tạo

Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	Bước 6
[MIS1903] Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo (3) ^(A)					Thực tập tốt nghiệp cuối khóa ^(A) : Chọn 01 trong 02 hình thức:
[SMT1008] Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2)					
[ENG2030] Professional English in Management Information System (3)	[ENGELE2] English Elementary 2 (4)	[ENG2015] English Communication 1 (3)	[ENG2016] English Communication 2 (3)	[ENG2017] English Composition 1(2)	
[SMT1005] Triết học Mac-Lênin 1 (3)	[SMT1006] Kinh tế chính trị Mác – Lênin (2)	[SMT1004] Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)			
	[SMT1007] Chủ nghĩa xã hội khoa học (2)	[MIS3051] Nhập môn trí tuệ nhân tạo (3)			
[LAW1001] Pháp luật đại cương (2)	[LAW2001] Luật kinh doanh (3)	[MIS3052] Toán ứng dụng trong trí tuệ nhân tạo (3)	[ELC3006] Học máy (3)	[MIS3054] Học sâu ứng dụng trong kinh doanh (3)	
[TOU1901] Giao tiếp trong kinh doanh (3) ^(A)		[ELC3005] Nhập môn dữ liệu lớn (3)	[ELC3009] Khai phá dữ liệu web (3)		
	[STA2902] Thống kê kinh doanh và kinh tế (3) ^(A)		[MIS3047] Quản lý quy trình kinh doanh (3)		
	[MGT2002] Nhập môn kinh doanh (3)	[MGT3020] Chuyển đổi số (3)	[MIS3053] Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (3)		
		[IBS2901] Kinh Doanh Quốc Tế (3) ^(A)			
[MGT1902] Quản trị học (3) ^(A)	[MIS2902] Hệ thống thông tin quản lý (3) ^(A)				
		[MIS3011] Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (3)	[MIS3056] Các hệ thống gợi ý (3)		
[MGT1001] Kinh tế vi mô (3)	[ACC1002] Nhập môn kế toán (3)	[MIS3055] Đạo đức Trí tuệ nhân tạo và trách nhiệm xã hội (2)			
			[ELC3007] Trục quan hóa dữ liệu (3)		
[FIN2001] Thị trường và các định chế tài chính (3)					
[ECO1001] Kinh tế vi mô (3)					
	[MKT2901] Marketing căn bản (3) ^(A)				
		[MIS3048] Thiết kế web (3)			
		[MIS3906] Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (3) ^(A)			
		[MIS3041] Phân tích dữ liệu bằng Python (3)			
		[MIS3043] Công cụ phân tích dữ liệu lớn (3)			
		[MIS3010] Lập trình Web (3) {MIS2901}			
	[MIS3901] Cơ sở lập trình (3) ^(A)				
		[MIS3945] Lập trình hướng đối tượng (3) ^(A)	[MIS3907] Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin (3) ^(A)		
		[MIS2010] Thực tập nhận thức			
	[MIS2901] Cơ sở dữ liệu (3) ^(A)	[MIS3908] Quản trị cơ sở dữ liệu (3) ^(A)	[MIS3009] Kho và khai phá dữ liệu (3)		
		[MIS3003] An toàn và bảo mật HTTT (3)			
		[MIS3004] Quản trị dự án CNTT (3) {MIS2902}			
	[MIS3002] Mạng và truyền thông (3)				

Ghi chú: [...] Mã môn học

(...) Số tín chỉ {...} Thêm điều kiện học phần học trước

^(A): Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh

Khối kiến thức đại cương	Khối kiến thức chuyên ngành
Khối kiến thức chung khối ngành	
Khối kiến thức chung của ngành	Khối kiến thức tự chọn

2.5.3. Ngôn ngữ giảng dạy và học tập

Chương trình được giảng dạy bằng tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó tiếng Anh được sử dụng để giảng dạy các học phần sau:

Bảng 2.4 Danh sách các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh

TT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ
1.	TOU1901	Giao tiếp trong kinh doanh	3
2.	MGT1902	Quản trị học	3
3.	MIS1902	Tin học ứng dụng trong quản lý	3
4.	MKT2901	Marketing căn bản	3
5.	MIS2902	Hệ thống thông tin quản lý	3
6.	STA2902	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3
7.	IBS2901	Kinh doanh quốc tế	3
8.	MIS3901	Cơ sở lập trình	3
9.	MIS2901	Cơ sở dữ liệu	3
10.	MIS3945	Lập trình hướng đối tượng	3
11.	MIS3907	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3
12.	MIS3906	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3
13.	MIS3908	Quản trị cơ sở dữ liệu	3
14.	MIS2912	Thực tập nghề nghiệp	3
15.	MIS4901/MIS4902	Thực tập tốt nghiệp cuối khóa	10
		Tổng	52

Tỷ lệ học phần giảng dạy bằng tiếng Anh trên khối lượng chương trình đào tạo (không tính các học phần Lý luận chính trị) là 52 tín chỉ. Sinh viên tích lũy ít nhất 42 (Không bao gồm các học phần học ngôn ngữ Anh).

Học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh có thể được thay đổi theo khóa tuyển sinh.

2.5.4. Đánh giá và tính điểm học phần

- Tất cả các học phần trong chương trình được tổ chức đánh giá và tính điểm học phần theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQĐHN.

2.5.5. Xét tốt nghiệp

Sinh viên được Nhà trường xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo;

- Đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
 - Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
 - Hoàn thành chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành chương trình giáo dục thể chất
 - Đạt chuẩn hoạt động ngoại khóa và phục vụ cộng đồng theo quy định của Nhà trường
- Điều kiện tốt nghiệp có thể được cập nhật theo Quy chế đào tạo hiện hành.